

HẠNH HUỆ

Thư pháp chữ Hán của Hạnh Huệ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Ta là ai?

www.vienchieuonline.com

Ta

là

ai ?

Đức Phật một hôm đang đi khát thực, Ngài gặp hai người dẫn một con heo đi ngang qua. Ngài liền hỏi: “Đó là cái gì?” Mọi người ngạc nhiên hỏi: “Đức Phật là đấng “Chánh biến tri” (cái gì cũng biết) mà con heo lại không biết?” Đức Phật trả lời: “Cũng phải hỏi qua”. Thế quý vị có ngạc nhiên không?

Thật ra, câu chuyện như thế này. Một hôm trông thấy một người dẫn con heo đi qua, đức Phật mỉm cười. Ngài A-nan mới hỏi đức Phật cười cái gì? Đức Phật nói con heo đó đó kiếp trước xa xa của nó là một con gà mái ở

gần chùa. Khi đi kiếm ăn, nó thường lắng tai nghe quý thầy tụng kinh. Hết kiếp gà, nó sanh trở lại làm một cô công chúa. Khi làm công chúa, chỉ lo hưởng ngũ dục mà không biết tu cho nên sau đó lại sanh vào nhà bần cùng. Và sau vài kiếp lại sanh thành heo.

Chúng ta thấy heo thì nói là heo. Nhưng thật sự không đơn giản như vậy. Và nhà Thiên đã lấy câu hỏi của đức Phật “Đó là cái gì?” xem như một công án.

Kinh Kim Cang có nói: “Chúng sanh không phải là chúng sanh nên gọi là chúng sanh” hay “Cái này không phải là cái này cho nên gọi là cái này”. Chúng ta cũng vậy, không phải là người cũng không phải là trời, là vật mà do “chúng sanh” có nghĩa là chúng duyên hợp lại mà sanh, cho nên bây giờ tạm gọi là người, hay một con vật nào đó tạm gọi là chó, là mèo...

Nhưng tất cả chỉ là giai đoạn.

Cho nên, nếu chúng ta cứ khẳng khẳng cho rằng mình là người thế này thế nọ, người này tốt, người kia xấu... thì đó là bệnh chấp ngã cực kỳ khó trị và quả thật chưa biết mình là ai. Đức Phật sau khi giác ngộ, Ngài tuyên bố “Phật, Tâm và chúng sanh, cả ba đều bình đẳng”. Chúng ta bao kiếp trôi lăn với bao nhiêu thân phận sai khác, đã từng sanh lên các cõi trời, đã từng trải qua những kiếp sống sang hèn, đội nhiều thứ lột, kể cả mang lông đội sừng, và có thể địa ngục cũng từng dạo qua. Thế mà Phật bảo tâm mình và Phật bình đẳng thì thật khó tin, khó nhận. Tâm thì tất cả đều giống nhau, chỉ vì chúng ta quên hay nhớ cái Tâm mà sanh ra Thánh – phàm, phải – trái... chứ cốt lõi tất cả chúng ta đều bình đẳng như nhau. Mọi sự sai biệt đều từ phước duyên, nghiệp báo do chính

mình tạo ra mà tạm có vậy thôi. Hiểu được như thế thì chúng ta sẽ không khinh mạn đối với những người thua mình, hoặc đố kỵ với những người hơn mình mà phải chú tâm để lo chuyển đổi cái nghiệp của mình.

Chúng ta thấy ở một số chùa, nhất là những chùa Trung Hoa, trước cổng có đề những chữ: “Thị thập ma?” có nghĩa là “Là cái gì?” Chẳng có vẻ Phật pháp tí nào, sao không đề “Tử bi – Hỷ xả” hay một câu nào đó mang đạo vị hơn? Nhưng đây lại là chuyện đặc biệt của nhà Thiền.

Trên hội Linh Sơn, đức Phật đưa cành hoa lên, ngài Ca-diếp mỉm cười. Đại chúng ngỡ ngác, chúng ta cũng ngỡ ngác. Vậy mà Phật bảo giao phó Chánh pháp nhãn tạng cho ngài Ca-diếp mới lạ chứ! Phật còn nói là Niết-bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng. Một cành hoa sao lại là diệu tâm, là vô

tướng? Dĩ nhiên Phật không trao ngài Ca-diếp cành hoa, mà nhận ở ngài Ca-diếp nụ cười. Đó mới là diệu tâm Niết-bàn, thực tướng vô tướng. Cái nhìn của Ca-diếp mới là Nhãn tạng Chánh pháp. Còn chúng ta chỉ thấy cành hoa nên “lọt vào bẫy” vì lo chạy theo cảnh bên ngoài mà quên mất tánh thấy của chính mình. Năm được nó, các vị thiên sư thường hay dùng chiêu này để “gạt” đệ tử của mình.

Trời bên ngoài mưa, một thiên sư liền hỏi đệ tử: “Tiếng gì vậy?” Đệ tử trả lời: “Dạ, tiếng mưa rơi”. Ngài liền đáp: “Quên mình theo vật.”

Nghe tiếng con rắn cắn con cóc, liền hỏi: “Tiếng gì vậy?”, nếu trả lời: “Dạ, tiếng con rắn cắn con cóc” thì ngài sẽ nói: “Tướng là có chúng sanh khổ lại có khổ chúng sanh”...

Đó là những cách nhà Thiên dùng để nhắc chúng ta nhận ra chân

tánh của mình, đừng chạy theo cảnh vật bên ngoài. Nhưng thật sự thì “Giang sơn dị cải, bản tánh nan di”, *núi sông dễ đổi, bản tánh khó dời*; hay “Thiên niên thiết thọ khai hoa dị”, *Khuyến nhân từ khước thị phi nan*, cây sắt ngàn năm trở hoa thì dễ nhưng khuyên người bớt thị phi thì rất khó. Và sở dĩ chúng ta khó bỏ được thị phi là vì chúng ta bị dính mắc vào trần cảnh nhiều quá.

Có người đến hỏi đạo ngài Triệu Châu: “Thế nào là đại ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?”. Ngài trả lời: “Cây bách trước sân”. Người đó liền thưa: “Xin Thiên sư đừng lấy cảnh chỉ con”. Ngài nói: “Tôi có lấy cảnh đưa cho ông đâu”. Người đó liền hỏi lại: “Thế nào là đại ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?” Ngài vẫn trả lời: “Cây bách trước sân”.

Ngài Triệu Châu nói “Cây bách trước sân”, vật đang có trước mặt

mình, để chỉ đại ý Phật pháp của Tổ sư từ Ấn Độ sang, dù Ngài đã nói rõ không lấy cảnh chỉ người, mà người nghe vẫn theo cảnh, cứ chạy theo “cây bách”, không nhận ra ý Tổ sư.

Tổ Bồ-đề Đạt-ma lúc còn là thái tử thứ ba ở trong cung. Khi tổ Bát-nhã Đa-la đến thuyết pháp cho vua cha. Vua cha mới đem một hạt châu rất quý tặng cho tổ Bát-nhã Đa-la. Tổ muốn thử ba vị hoàng tử này xem kiến giải của họ như thế nào mới hỏi rằng: “Hạt châu này có quý hay không?”. Hai vị hoàng tử lớn đều cho rằng rất quý. Nhưng đến vị hoàng tử thứ ba tức là ngài Bồ-đề Đạt-ma, thì lại cho rằng có một hạt châu khác quý hơn. Đó chính là Trí châu và Tâm châu. Bởi nếu không có Trí châu và Tâm châu thì ai biết thế gian châu này là quý.

Ngài Triệu Châu đã từng cầm cọng cỏ lên và nói: “Có khi một cọng cỏ là thân tượng sáu (tượng trưng cho Phật); có khi thân tượng sáu lại là một cọng cỏ”. Nếu nhìn cọng cỏ mà chúng ta nhớ lại được tánh thấy, tánh nghe nơi mình thì cọng cỏ ấy chính là “thân tượng sáu”. Còn nếu mang một tượng Phật đến để trên bàn, chúng ta quỳ lễ lạy mà quên mất Phật tánh của chính mình thì tượng Phật này cũng chỉ là một cọng cỏ.

Chúng ta vốn dĩ đã có sẵn một “tài sản” rất quý đó là cái tâm thanh tịnh. Nhưng mình lại không biết cách sử dụng để có được những hạnh phúc đích thực mà chỉ lo chạy theo những cái ảo vọng bên ngoài để chuốc lấy đau khổ. Bây giờ chúng ta xét kỹ và có thể nhận ra khoảng cách giữa hạnh phúc và đau khổ rất gần. Chỉ cần đổi tâm thôi thì chúng ta sẽ đi từ trạng thái

này sang trạng thái khác rất nhanh và rất dễ. Bởi lẽ không thể có hai niệm cùng một lúc, khi mê thì không giác và khi giác thì không mê. Cho nên một niệm mê dấy khởi là ma vào điện Phật, giác trở lại là Phật vào cung ma. Giác là tánh sẵn có, mê như mây chợt hiện, có rồi không. Tâm tỉnh giác sẽ giúp chúng ta nhận ra rằng, tất cả đều là giả hợp. Thân này cũng chỉ là giả hợp, chuyện sanh, già, bệnh, chết cũng là chuyện của cái giả hợp, không phải của mình vậy thì cần gì phải đau khổ vì nó?

Nếu chúng ta tỉnh giác, thì đứng trước quy luật sanh, già, bệnh, chết, chúng ta sẽ hết sợ hãi, mà luôn biết chấp nhận một cách an nhiên cái gì đến, sẽ đến. Như đức Phật đã từng nói: “Cái gì mà sẽ diệt thì nó diệt. Cái gì dứt thì nó sẽ dứt không thể nào tránh được.” Còn nếu chúng ta cố

gắng để ngăn chặn thì chỉ chuốc thêm đau khổ mà thôi. Nhận ra được điều này, chúng ta sẽ sống an vui, không phải hồi hộp, sợ hãi mà luôn để mọi sự đến đi theo quy luật tự nhiên.

Vậy điều quan trọng nhất mà chúng ta cần phải nhớ, đó là: Thân này không phải là mình, đừng nên chấp bám vào nó mà hãy nhìn cuộc đời như lẽ đương nhiên, tất cả mọi việc như nó đang là và những cái bất hạnh của cuộc đời đối với mình chỉ là “trăng dưới nước”, là “hoa đốm hư không”. Như thế tánh giác sẽ luôn hiển hiện, Phật tâm sẽ không còn bị mây hư vọng che mờ. Sẽ không còn thắc mắc *Ta là ai* nữa.

Chúng ta hãy sống hết lòng với cuộc sống nhưng đừng để bị dính mắc, ràng buộc với nhau. Điều cốt lõi mà Phật tử tu Thiên cần phải nhận ra là mỗi người chúng ta đều có sẵn

Phật tánh. Và khi mình sống được với cái Tâm của mình thì mình sẽ nhìn cuộc đời đúng sự thật hơn, sẽ không bị cảnh lôi kéo, và sẽ giải tỏa được những cái thấy, biết có sẵn của mình hoặc sẽ nhận thấy rõ những cái thấy, biết khiến chúng ta nhìn sự vật lệch lạc như thế nào.

Có một câu chuyện giữa thám tử Sherlock Homes và bác sĩ Waston. Một hôm, hai người đi cắm trại với nhau. Họ dựng một túp lều ngoài trời. Sau khi ăn uống xong thì họ đi ngủ. Nửa đêm, thám tử gọi bác sĩ dậy và hỏi rằng: “Anh hãy nhìn lên trời và cho tôi biết rằng anh thấy cái gì?”. Vị bác sĩ trả lời: “Tôi thấy hàng triệu triệu ngôi sao trên bầu trời”. Thám tử hỏi tiếp: “Vậy anh kết luận thế nào?”. Bác sĩ trả lời: “Từ góc độ thiên văn học cho tôi biết trong vũ trụ có hàng triệu thiên hà và hàng tỉ hành tinh. Còn từ

góc độ thời gian thì tôi đoán bây giờ là ba giờ rưỡi khuya. Còn từ góc độ chiêm tinh thì tôi đoán ngày mai trời sẽ rất là đẹp. Còn từ góc độ thần học thì tôi thấy thượng đế đây quyền uy và chúng ta chỉ là một chút xíu trong cái phần rất nhỏ của vũ trụ”. Và vị bác sĩ hỏi lại: “Còn anh, anh nghĩ sao?”. Thám tử im lặng một lúc rồi trả lời: “Anh ngốc thật, cái lều của mình bị đũa nào nó ăn trộm mất rồi”.

Qua câu chuyện trên chúng ta có thể thấy, có những cái sờ sờ trước mắt nhưng chúng ta lại không thấy mà cứ thấy những chuyện ở đâu đâu. Mà sự phiền não của chúng ta đều bắt nguồn từ việc cái Tâm của mình cứ chạy lung tung, tàng thức của chúng ta chứa quá nhiều khiến mình không thể nghĩ gì khác ngoài những vấn đề từ “kho chứa” của mình phóng ra. Cho nên trong bài

Sám hối, chúng ta đã phải nguyện rằng: “*Một nguyện nguồn linh thường trong lặng. Hai nguyện tàng thức dứt lặng xăng...*”

Vì vậy, điều quan trọng mà chúng ta cần phải nhận ra đó là mình sống trong cõi đời này chỉ là để làm thuần thực, thẳng hoa tâm, làm cho tâm chúng ta được trở thành tâm Phật, tâm giác ngộ. Vì nếu trở về được với tâm này thì chúng ta mới có được hạnh phúc đích thực. Và như vậy thì chúng ta mới có thể vượt qua được hết những bất trắc trong cuộc đời vốn dĩ là vô thường, là không. Đó là mục đích duy nhất của chúng ta. Chúng ta làm mọi việc dù lớn hay nhỏ với một tâm Phật thì tất cả đều là Phật sự. Tất cả đều từ tâm mình mà ra.

Kinh Kim Cang cũng nói, người nào tụng kinh Kim Cang, thì dù đời trước mắc tội nặng thì sẽ chuyển

thành nhẹ, nhẹ chuyển thành không; Người đời trước làm tội rất nặng, đời này tụng kinh Kim Cang cho nên bị người ta khinh chê, nhưng nhờ khinh chê mà các tội được tiêu diệt.

Phó Đại sĩ đã làm bài kệ để chú giải cho đoạn kinh này như sau:

Tiên thân hữu báo chương
Kim nhật thọ trì kinh
Tạm bị nhân khinh tiện
Chuyển trọng phục hoàn khinh
Nhược liễu y tha khởi
Năng trừ biến kế tình
Thường y bát nhã quán
Hà lự bất viên thành.

*Thân trước có báo chương
Ngày nay thọ trì kinh
Tạm bị người khi dễ
Đổi nặng trở nhẹ tên
Nếu rõ y tha khởi
Biến kế chấp trừ luôn
Thường theo Bát-nhã quán
Lo gì chẳng viên thành.*

Thân trước của mình có những nghiệp báo, hôm nay, khi thọ trì kinh này sẽ tạm bị người ta khinh khi, thì tội nặng trở thành nhẹ. Nhưng nếu mình rõ được tất cả mọi tội chướng, đau khổ của mình đều do nhân duyên hợp lại mà thành, hay trừ những tình chấp sai lầm, thường nương trí bát-nhã để quán chiếu mọi thứ là không, thì lo gì mà không trở lại được với tánh sẵn có của mình, viên thành được quả Phật.

Lục tổ thì giải thích rằng: Phật nói người trì kinh đáng được cung kính cúng dường. Nếu mà nhiều đời có tội chướng nặng, đời này trì kinh này thường bị người khinh để chẳng được cung kính cúng dường. Và do trì kinh, không khởi tướng ngã – nhân – chúng sanh – thọ giả, có người lăng nhục không khởi oán thân thường hành cung kính, có người xúc phạm chẳng thêm suy tính, thường tu Bát-

nhã Ba-la-mật, thì tội nặng bao nhiêu kiếp thảy đều tiêu diệt.

Tức là người ta đối với mình như thế nào thì mình vẫn có cái tâm khiêm hạ, cung kính, không thềm khởi oán thân, không ghét, không thương. Nếu có ai xúc phạm thì cũng không màng để ý mà luôn quán chiếu Bát Nhã – chiếc gương trí tuệ tay chẳng rời thì bao nhiêu tội nặng đều được tiêu diệt.

Ở đây, không cần Phật hứa hẹn là tội nặng của mình được xóa sổ mà chúng ta chỉ cần cho qua, chỉ cần buông bỏ tất cả, coi mọi thứ đều không có căn để thì ngay hiện tại, chúng ta cũng đã cảm thấy nhẹ nhàng rồi.

Còn có thể hiểu cách khác, nghĩa là nếu niệm trước khởi lên một vọng tưởng tức là bị người khinh chê. Vì chúng ta có Phật tánh vốn dĩ rất sáng suốt, khi khởi một vọng tưởng tức là mình chạy theo hư vọng

mà quên đi bản tánh. Nhưng niệm sau giác ngộ thì niệm trước sẽ không còn, nghĩa là hư vọng bị mất đi, cũng có nghĩa là tội bị tiêu diệt.

Nói tóm lại, chúng ta cần lưu ý, chúng ta chỉ cần biết vọng, thì ngay lập tức vọng tự dứt như kinh Viên Giác đã nói “Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác.” Bởi một tâm không thể có hai niệm: *Khi mê không giác, khi giác không mê.* Và chúng ta không cần phải đợi tu dài, tu lâu mà tu ngay trong từng niệm của mình. Cũng như không cần phải đợi có chỗ, có nơi mới tu mà chúng ta có thể tu bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào. Chỉ cần nhớ rằng, mọi sự rồi sẽ qua, chỉ có cái Tâm nơi mỗi người là bất sanh, bất diệt, đừng để những tình chấp lôi kéo chúng ta vào những chỗ gập ghềnh như những câu thơ Kiều của Nguyễn Du:

*...Đã mang lấy một chữ tình
Khu khu mà buộc lấy mình vào trong
Vây nên những chốn thông dong
Đường không an ổn, ngôi không vững vàng
Ma đưa lối, quỷ dẫn đường
Cứ tìm những chốn đoạn trường mà đi...*

Hãy sống với tâm thênh thang,
tự do tự tại, thông dong sẵn có của
mình!

*Thân này không phải là mình,
đừng nên chấp bám vào nó
mà hãy nhìn cuộc đời
như lẽ đương nhiên...
Sẽ không còn thắc mắc
Ta là ai?*